

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Đ1 - sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn N1, xã AD, huyện BL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ2 và bà Đỗ Thị T1; vợ: Không, con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/12/2007, bị Công an huyện BL, tỉnh HN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức xử phạt là 500.000 đồng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2018 đến ngày 21/3/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN; có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ TA - sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn YT, xã LP, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N1 và bà Lại Thị S1; có vợ Lê Thị N1 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2018 đến ngày 22/3/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN; có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh Lại Văn K1 - sinh năm 1976; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn YT, xã LP, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Văn Trọng N2 - sinh năm 1970; nơi ĐKHKT và nơi ở: Tiểu khu BG, thị trấn BM, huyện BL, tỉnh HN; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn N3 - sinh năm 1984; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn TS, xã AN, huyện BL, tỉnh HN; có mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Huy T2 - sinh năm 1975; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn AT, xã AM, huyện BL, tỉnh HN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2018, trong quá trình tuần tra kiểm soát về việc phòng chống tội phạm cướp, cướp giật tài sản trên tuyến Quốc lộ 971 thuộc địa phận xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh HN; Tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh HN phát hiện Nguyễn Ngọc Đ1 và Đoàn Trung H1, sinh năm 1997, trú tại thôn CT, xã TL, huyện BL, tỉnh HN đi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98H9-9732 không đội mũ bảo hiểm, có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra đã yêu cầu hai đối tượng xuất trình giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe nhưng không xuất trình được. Đ1 và H1 khai chiếc xe trên do anh Phan Anh Tú, sinh năm 1990, trú tại thôn Vị Hạ, xã TL, huyện BL, tỉnh HN nhờ H1 mang đi cầm cố. Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh HN đã tiến hành thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98H9-9732, số máy 3009521, số khung 009521, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại máy thẳng, mặt bàn phím và vỏ (nắp) máy có dán băng keo màu đỏ - đen, loại máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ1.

- 01 (Một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Oppo Neo R831 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng do Đoàn Trung H1 giao nộp.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh HN đã làm rõ: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, vào khoảng 22 giờ ngày 31/01/2018, Đ1 rủ Đỗ TA đi xem ai có tài sản sơ hở thì lấy trộm. Đ1 điều khiển xe mô tô BKS 29F7-7962 chở TA đi qua cổng nhà anh Lại Văn K1, sinh năm 1976 trú tại thôn YT, xã LP, huyện TL, tỉnh HN. Phát hiện tại sân nhà anh K1 có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 90B1-417.41, Đ1 bàn bạc với TA lấy trộm xe mô tô trên, TA đồng ý. Đ1 bảo TA đứng ngoài trông coi cảnh giới, còn Đ1 trèo qua tường vào vườn. Sau khi thấy gia đình anh K1 đóng cửa nhà, tắt điện ngoài hiên, Đ1 đi đến gần vị trí xe mô tô dựng thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Đ1 dắt chiếc xe mô tô trên đi ra khu vực bờ tường xếp bằng gạch bi. Đ1 dựng xe rồi bê gạch bi ra để tạo lối đi, sau đó Đ1 dắt xe ra ngoài, nổ máy đi ra vị trí TA đang

đứng. Đ1 bảo TA đi xe mô tô BKS 29F7-7962 về nhà anh Nguyễn Huy T2, còn Đ1 đi xe mô tô vừa lấy trộm được xuống thành phố Nam Định. Trên đường đi, Đ1 dừng lại tháo 02 gương chiếu hậu của xe mô tô vứt xuống rệ đường (không nhớ rõ khu vực cụ thể), rồi Đ1 vào nhà nghỉ tại thành phố Nam Định (không nhớ rõ tên, địa chỉ) gửi xe, thuê phòng nhưng không ở mà lại thuê xe ôm về nhà. Sáng ngày 01/02/2018, Đ1 đi xe buýt xuống thành phố Nam Định lấy xe và cùng TA mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài nhưng không được. Đến khoảng 22 giờ ngày 02/02/2018, Đ1 cùng TA mang xe mô tô đến nhà ông Văn Trọng N2 vay số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và để lại chiếc xe mô tô làm tin, hẹn 10 ngày sau sẽ trả tiền và lấy lại xe. Tại đây, TA đã tháo biển kiểm soát của xe mô tô đưa cho Đ1. Đ1 đưa cho TA 1.500.000 đồng và giữ lại 1.000.000 đồng để tiêu sài. Trên đường đi về, Đ1 đã vứt bỏ BKS 90B1-417.41 ở ven đường (Đ1 không nhớ vị trí cụ thể).

** Tang vật thu giữ:*

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh xám bạc, không có BKS, không có gương chiếu hậu, số khung 523XCY021783, số máy JC52E5326478, đã qua sử dụng do ông Văn Trọng N2 giao nộp;

- 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 083099 mang tên Lại Văn K1, biển số đăng ký 90B1-417.41 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh HN cấp ngày 30/01/2013 do anh Lại Văn K1 giao nộp;

- 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 0074401 BKS 98H9-9732 mang tên Nguyễn Văn Tiệp do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/01/2004 do anh Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1980, trú tại thôn Đồng Dồi, xã La Sơn, huyện BL, tỉnh HN giao nộp.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc Đ1 và nơi ở của Đỗ TA, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh HN không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/2018/KL-ĐGTS ngày 17/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh HN kết luận: "*Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX đã qua sử dụng; màu sơn xám - bạc - xanh; không biển kiểm soát; số khung 523XCY021783; số máy JC52E5326478; còn khoảng 40% có trị giá là: 9.000.000đ (Chín triệu đồng)*".

Ngày 02/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh HN đã trả lại cho anh Lại Văn K1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh - xám - bạc và 01 đăng ký xe mô tô số 083099.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại xe mô tô và đăng ký xe, anh K1 không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Đối với 01 biển kiểm soát 90B1-417.41 và 02 gương chiếu hậu của xe, sau khi các đối tượng lấy trộm xe đã tháo biển và gương vứt đi; anh K1 xác định tài sản nêu trên có giá trị thấp, biển kiểm soát anh đề nghị cơ quan chức năng cấp lại, nên anh không đề nghị các đối tượng phải bồi thường. Ông Văn Trọng N2 không yêu cầu Đ1 và TA trả số tiền 2.500.000 đồng đã vay.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29F7-7962 Nguyễn Ngọc Đ1 dùng để chở Đỗ TA đi trộm cắp ngày 31/01/2018. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là do Đ1 mượn của anh Trần Văn N3. Khi mượn xe, Đ1 nói với anh N3 là dùng xe để đi lại, anh N3 không biết Đ1 dùng để đi trộm cắp. Quá trình đi xe Đ1 đã làm mất chiếc xe trên và có nói với anh N3, nay anh N3 không có đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Nguyễn Ngọc Đ1 và Đỗ TA về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 và Đỗ TA phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 (Đối với các bị cáo) khoản 2 Điều 51 (Đối với bị cáo TA) của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Nguyễn Ngọc Đ1 từ 15 đến 18 tháng tù, Đỗ TA từ 12 đến 15 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định. Xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Ngọc Đ1 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không yêu cầu gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo TA. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu hay đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh HN và Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HN và Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 22 giờ ngày 31/01/2018, Nguyễn Ngọc Đ1 và Đỗ TA đã lén lút vào nhà anh Lại Văn K1 ở thôn YT, xã LP, huyện TL, tỉnh HN lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 90B1-417.41 có trị giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Nguyễn Ngọc Đ1 và Đỗ TA về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Nguyễn Ngọc Đ1 là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Đỗ TA là người cảnh giới để cho Đ1 thực hiện hành vi trộm cắp, nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 có nhân thân xấu, năm 2007 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Đỗ TA chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Đỗ TA có thời gian phục vụ trong quân đội và có ông nội là liệt sỹ, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo TA được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lại Văn K1, anh Trần Văn N3 và ông Văn Trọng N2 không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX và đăng ký xe cho anh Lại Văn K1 là phù hợp pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 98H9-9732, đăng ký xe mô tô số 0074401 mang tên Nguyễn Văn Tiệp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo R831 đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 đã cũ thu giữ của Đoàn Trung H1: Quá trình điều tra xác định năm 2011 anh Tiệp đã bán chiếc xe trên, đến nay chưa chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên. Do vậy, cơ quan

CSĐT Công an huyện TL tách riêng xe mô tô và các tài sản trên để tiến hành xác minh làm rõ nguồn gốc và những người có liên quan để xử lý sau là phù hợp.

- Đối với hai chiếc gương chiếu hậu và 01 biển kiểm soát 90B1-417.41: Quá trình điều tra Đ1 khai đã vứt bỏ không nhớ vị trí cụ thể; do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm và thu hồi.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, mặt bàn phím và vỏ (nắp) máy có dán băng keo màu đỏ - đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ1: Đây là tài sản hợp pháp của Đ1, không liên quan đến tội phạm, nên sẽ trả lại cho Đ1.

[6] Đối với ông Văn Trọng N2: Quá trình điều tra xác định khi Đ1 vay số tiền 2.500.000 đồng của ông N2 đồng thời để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX không biển kiểm soát làm tin, hẹn 10 ngày sau sẽ trả tiền và lấy lại xe; ông N2 không biết chiếc xe mô tô trên là do Nguyễn Ngọc Đ1 và Đỗ TA phạm tội mà có, khi cơ quan Công an đến làm việc thì ông N2 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông N2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với anh Đoàn Trung H1: Quá trình điều tra xác định anh H1 không có liên quan đến hành vi trộm cắp của Đ1 và TA. Tuy nhiên, anh H1 có liên quan đến chiếc xe mô tô BKS 98H9-9732 đã bị tạm giữ; Cơ quan điều tra tách riêng để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1, Đỗ TA phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/3/2018).

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Đỗ TA 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/3/2018).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - Trả lại cho Nguyễn Ngọc Đ1 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1, Đỗ TA mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HN;
- Sở tư pháp tỉnh HN;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh